TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **105**/2024/DS-ST
Ngày 23 - 4 - 2024
V/v Tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Trương Huỳnh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Duyên Văn Hiền.

Bà Nguyễn Huỳnh Hưỡng.

- Thư ký phiên toà: Bà Dương Thị Thêu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 56/2024/TLST-DS ngày 17/01/2024 về việc *"Tranh chấp hụi",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2024/QĐXXST-DS ngày 14/3/2024, giữa các đương sự

1. Nguyên đơn: Bà Võ Kim L, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Bà Trần Thị L1.

Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Bà L có đề nghị xét xử vắng mặt. Bà L1 vắng mặt không rõ lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 15/01/2024 và lời trình bày của nguyên đơn có tại hồ sơ, thể hiện: Vào ngày 19/02/2020 âm lịch nguyên đơn có mở 01 dây hụi ngày, loại hụi 50.000 đồng, hụi gồm có 115 chưng, bị đơn tham gia chơi 04 chưng, quá trình khui hụi bị đơn đã hốt hụi và còn nợ lại số tiền hụi 17.300.000 đồng đến nay chưa trả, việc nợ hụi có làm *"Biên nhận ngày 20/3/2023"*. Ngoài ra, nguyên đơn còn có chơi dùm bị đơn 01 chưng hụi, loại hụi 2.000.000 đồng, quá trình khui hụi nguyên đơn đã hốt hụi và giao tiền hụi cho bị đơn, quá trình đóng hụi chết thì bị đơn còn nợ cho đến mãn hụi là 33.500.000 đồng, việc nợ hụi cũng có làm *"Biên nhận"*.

Nay yêu cầu Tòa án buộc bị đơn trả số tiền hụi 50.800.000 đồng.

- Đối với bị đơn: Tòa án đã triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và 02 lần để xét xử, nhưng bị đơn

đều từ chối nhận các văn bản tố tụng và vắng mặt không rõ lý do, nên không ghi nhận được ý kiến. Đồng thời, quá trình giải quyết vụ án bị đơn cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì phản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Từ những nội dung vụ án thể hiện;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Xét về thủ tục:* Nguyên đơn có đề nghị xét xử vắng mặt và bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử nhưng vắng mặt không rõ lý do, nên căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS) tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] *Về quyền khởi kiện, quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:* Nguyên đơn xác định bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền hụi theo thỏa thuận giữa chủ hụi và các hụi viên, nên khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tiền nợ hụi và bị đơn có nơi cư trú tại huyện T, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết vụ án dân sự *"Tranh chấp hụi"* là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[3] *Về pháp luật áp dụng:* Áp dụng quy định của Bộ luật dân sự hiện hành và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết để giải quyết là phù hợp.

[4] *Về nội dung tranh chấp và xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

[4.1] Qua xem xét tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp tại*"Biên nhận ngày 20/3/2023 và biên nhận không có ngày tháng năm"* thể hiện có nội dung bị đơn thừa nhận còn nợ nguyên đơn tổng số tiền 50.800.000 đồng (Trong đó: Nợ hụi ngày là 17.500.000 đồng, nợ hụi chơi dùm là 33.500.000 đồng). Hội đồng xét xử xét thấy quá trình giải quyết vụ án bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần và đã biết được yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được thể hiện tại các văn bản tố tụng được tống đạt, nhưng bị đơn không có ý kiến và không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để phản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, nên có căn cứ xác định bị đơn còn nợ số tiền hụi 50.800.000 đồng theo yêu cầu của nguyên đơn là đúng.

[4.2] Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền nợ hụi theo thỏa thuận giữa chủ hụi và hụi viên, nên cần buộc bị đơn phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền hụi 50.800.000 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự (BLDS); khoản 2 Điều 16, khoản 2 Điều 17, Điều 21, khoản 2 Điều 22, Điều 24 Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường (Nghị định 19).

[5] *Về án phí:* Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch là 5% trên tổng số tiền Tòa án án buộc trả cho nguyên đơn theo quy định tại Điều 147 BLTTDS, điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án (Nghị quyết 326). Yêu cầu khởi

kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên không phải chịu án phí, số tiền tạm ứng án phí của nguyên đơn đã dự nộp trước được hoàn lại toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 BLTTDS; Điều 471 BLDS; khoản 2 Điều 16, khoản 2 Điều 17, Điều 21, khoản 2 Điều 22, Điều 24 Nghị định 19; điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326.

1. Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Võ Kim L.

Buộc bị đơn bà Trần Thị L1 có trách nhiệm trả cho nguyên đơn bà Võ Kim L tổng số tiền hụi 50.800.000 đồng (Năm mươi triệu tám trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ trả khoản tiền nói trên, thì hàng tháng bị đơn còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với khoản tiền nói trên tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Án phí sơ thẩm dân sự có giá ngạch:

- Buộc bị đơn bà Trần Thị L1 phải nộp là 2.540.000 đồng.

- Nguyên đơn bà Võ Kim L đã dự nộp tiền tạm ứng án phí trước với số tiền 1.270.000 đồng theo biên lai thu số: 0004403 ngày 15/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được hoàn lại toàn bộ.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau (gửi mail);
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Đương sự, NTGTT khác;
- Lưu HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(ĐÃ KÝ)

Trương Huỳnh Hải